

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Địa chỉ: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, TT. Nhà Bè, H. Nhà Bè, Tp. HCM

Mã số thuế: 0301434177

Điện thoại: (028) 3782 7509

**BÁO CÁO GIÁM SÁT
TÀI CHÍNH
6 THÁNG NĂM 2018**



Tháng 7 năm 2018

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến 30/6/2018			Giải ngân đến 30/6/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/18	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/18	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Không phát sinh														-			-
Tổng cộng			-	-		-		-	-	-		-	-	-	-	-	-	-

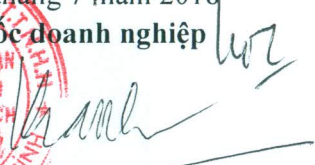
Người lập biểu


Nguyễn Thị Yến Duyên



Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp


Trần Phước Thành

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

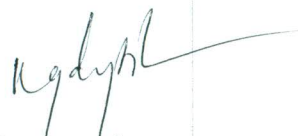
Nội dung	Cùng kỳ năm 2016 [1]	Cùng kỳ năm 2017 [2]	Thực hiện năm 30/6/2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm [3]	Thực hiện kỳ [4]	Cùng kỳ năm 2016 [5]=[4]/[1]	Cùng kỳ năm 2017 [6]=[4]/[2]	Kế hoạch năm [7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ	207,831	229,043		141,445	68.06%	61.75%	
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,978	20,476	139,119	6,495	22.41%	31.72%	92.17%
2. Giá vốn hàng bán	22,463	16,200		6,144	27.35%	37.93%	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,515	4,276		351	5.39%	8.21%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	140	595		650	464.29%	109.24%	
5. Chi phí tài chính						-	
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,558	4,174		4,067	89.23%	97.44%	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,097	697		(3,066)	-146.21%	-439.89%	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 30/6/2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
9. Thu nhập khác	139	11		-	0.00%		
10. Chi phí khác	300	22		-	0.00%	0.00%	
11. Lợi nhuận khác	(161)	(11)		-	0.00%	0.00%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,936	686	4,800	(3,066)	-158.37%	-446.94%	-63.88%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	387	141	960		0.00%	0.00%	0.00%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	1,549	545	3,840	(3,066)	-197.93%	-562.57%	-79.84%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp




Trần Phước Thành

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐẾN 30/6/2018***(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/ TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)*

	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?				
	- Thu gom rác đường phố (m ²)	158,398,887	79,199,444	50%	
	- Chăm sóc cây xanh (ha)				
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)		7,370		
	- Vận chuyển rác (tấn - km)	1,418,548	709,274	50%	
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)	49.611		0.00%	
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
4	Chi phí phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		8,620,258,430		
	- Thu gom rác đường phố (m ²)		4,096,910,159		
	- Chăm sóc cây xanh (ha)		998,856,411		
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)		359,466,929		
	- Vận chuyển rác (tấn-km)		2,783,979,628		
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)		381,045,303		
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		0		
	- Thu gom rác đường phố (m ²)				
	- Chăm sóc cây xanh (ha)				
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)				
	- Vận chuyển rác (tấn-km)				
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)				

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp

Trần Phước Thành

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	2,073	-		2,073
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2,849	1	837	2,013
3. Quỹ thưởng VCQLDN	397		197	200
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Thuyết minh:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi:

Trong năm 2018:

+ Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi: 1 triệu là do thu Tiền thưởng công ty đạt danh hiệu "Tập thể Lao Động Tiên Tiến Năm 2017".

+ Giảm quỹ khen thưởng phúc lợi là: 837 triệu đồng trong đó chi khen thưởng cán bộ công nhân viên năm 2017 là 487 triệu và chi phúc lợi là 350 triệu đồng.

- Quỹ thưởng ban điều hành:

Trong năm 2017:

+ Giảm quỹ thưởng VCQL 197 triệu đồng là chi khen thưởng cho VCQL năm 2016 - 2017.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	(4,656,985,756)	(286,350,820)	4,134,591,409	(9,077,927,985)
- Thuế GTGT	(1,244,893,835)	(749,664,170)	3,581,049,120	(5,575,607,125)
- Thuế TNDN	(3,206,281,838)		222,140,472	(3,428,422,310)
- Thuế xuất, nhập khẩu				-
- Thuế Đất	(6,151,860)	228,737,809	228,737,809	(6,151,860)
- Các khoản thuế khác	(199,658,223)	234,575,541	102,664,008	(67,746,690)
+ Thuế môn bài		3,000,000	3,000,000	-
+ Thuế TNCN	(201,198,223)	231,575,541	98,124,008	(67,746,690)
+ Thuế khác	1,540,000		1,540,000	-
2. Các khoản phải nộp khác	191,139,895	-	232,154,453	(41,014,558)
- Phí, lệ phí	232,154,453		232,154,453	-
- Các khoản phải nộp khác	(41,014,558)			(41,014,558)
3. Nộp ngân sách Nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phân lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.				-
Tổng cộng	(4,465,845,861)	(286,350,820)	4,366,745,862	(9,118,942,543)

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yên Duyên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**Loại hình DN: **Hoạt động Công ích - Xây dựng, duy tu**

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế(triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)				Xếp loại
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/NNH (lần)					
139,119	7,145	A	3,840	(3,066)	13,613	12,620	28.21	(24.29)		59,485	44,674	1.33					

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yên Duyên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLDN	Xếp loại hoạt động Người QLDN
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH H. NHÀ BÈ	28.21	(24.29)	(86.13)			

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Yến Duyên

GIAM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trần Phước Thành